TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **377**/2026/QĐST-DS.

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 100, 103 và 107 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 132/2026/TLST-DS ngày 08 tháng 04 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B; Địa chỉ: 16 Phan Chu T, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Quyết Thắng - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT; Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Chức vụ: Giám đốc Khối Quản lý rủi ro theo Giấy ủy quyền số: 58/2026/UQ-BVB ngày 07/01/2026 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP B.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng là: Ông Nguyễn Hoàng Hải – Chuyên viên xử lý nợ.

Bị đơn: Ông Nguyễn Bá P, sinh năm: 1977; Bà Đinh Thị L, sinh năm: 1987; Cùng HKTT: Cụm 4, xã Ô (cũ xã Liên H, huyện Đan Phượng), thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Bá Hoàn, sinh năm 1952;

+ Bà Nguyễn Thị Vượng, sinh năm 1953;

+ Chị Nguyễn Thị Hải Yến, sinh năm 2007;

+ Chị Nguyễn Hà Vy, sinh ngày 06/10/2008;

+ Chị Nguyễn Thị Linh Nhi, sinh ngày 21/7/2015

Cùng HKTT: Cụm 4, xã Ô (cũ xã Liên H, huyện Đan Phượng), thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật cho chị Nguyễn Hà Vy, chị Nguyễn Thị Linh Nhi là: Ông Nguyễn Bá P, sinh năm: 1977; Bà Đinh Thị L, sinh năm: 1987; Cùng HKTT: Cụm 4, xã Ô (cũ xã Liên H, huyện Đan Phượng), thành phố Hà Nội.

Người được ông Nguyễn Bá Hoàn, bà Nguyễn Thị Vượng, bà Đinh Thị L, chị Nguyễn Thị Hải Yến ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Bá P, sinh năm: 1977; HKTT: Cụm 4, xã Ô (cũ xã Liên H, huyện Đan Phượng), thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Bá P và bà Đinh Thị L xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP B số tiền tạm tính đến ngày 07/9/2026 theo các Hợp đồng tín sau dụng sau:

Hợp đồng tín dụng số 0018-2024-HĐTD2/BVB017 ký ngày 16/01/2024 là gốc quá hạn 347.640.000 đồng, lãi trong hạn 33.940.785 đồng, lãi quá hạn 49.079.137 đồng, lãi chậm trả lãi 4.048.438 đồng, tổng số tiền 434.708.360 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 0761-2022-HĐTD2-BVB017 ký ngày 18/11/2022 là gốc quá hạn 839.911.125 đồng, lãi trong hạn 97.657.731 đồng, lãi quá hạn 117.066.478 đồng, lãi chậm trả lãi 11.984.924 đồng, tổng số tiền 1.066.620.258 đồng.

Tổng dư nợ của 02 khoản vay là 1.501.328.618 đồng. Ông Nguyễn Bá P và bà Đinh Thị L có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ nêu trên cho Ngân hàng TMCP B theo lộ trình như sau:

Ngày 25/9/2026 ông Nguyễn Bá P và bà Đinh Thị L trả Ngân hàng TMCP B số tiền 100.000.000 đồng, trừ vào số tiền gốc.

Ngày 25/10/2026 ông Nguyễn Bá P và bà Đinh Thị L trả Ngân hàng TMCP B số tiền 100.000.000 đồng, trừ vào số tiền gốc.

Chậm nhất đến ngày 25/11/2026 ông Nguyễn Bá P và bà Đinh Thị L trả Ngân hàng TMCP B toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi còn lại và lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP B.

Trường hợp ông Nguyễn Bá P và bà Đinh Thị L vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào theo thỏa thuận được nêu trên thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu ông Nguyễn Bá P và bà Đinh Thị L phải thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và lãi còn nợ, kể cả các kỳ chưa đến hạn.

Kể từ ngày 08/9/2026, ông Nguyễn Bá P và bà Đinh Thị L tiếp tục phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP B các khoản tiền lãi phát sinh trên số dư nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất và phương thức điều chỉnh lãi suất đã thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết, cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Trường hợp ông Nguyễn Bá P và bà Đinh Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất diện tích 73,0 m², tại thửa đất số 728, tờ bản đồ số 4, địa chỉ Cụm 4, xã Ô (cũ xã Liên H, huyện Đan Phượng) thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 674215, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CS-ĐP 26299, do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 15/12/2021 mang tên ông Nguyễn Bá P.

Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 10260, Quyển số 35/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/11/2022 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung lần 1 số công chứng 318, Quyển số 02/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/01/2024 giữa ông Nguyễn Bá P với Ngân hàng TMCP B; đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Bá P và bà Đinh Thị L đối với Ngân hàng TMCP B. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Bá P và bà Đinh Thị L vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả phần nợ còn thiếu cho Ngân hàng TMCP B.

- Về án phí: Ông Nguyễn Bá P và bà Đinh Thị L tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 57.039.859 đồng.

Trả lại Ngân hàng TMCP B số tiền 25.517.000 đồng (Hai mươi lăm triệu năm trăm mười bảy nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008417 ngày 07/4/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND KV 8 – Hà Nội;
- P THADS KV 8 – Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Đức Ngọc